TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ & TIN HỌC VIỆT NAM

Số: 301 CV/ĐT-TCKT

(Giải trình số liệu BCTC Công ty mẹ quý II/ 2020 và lũy kế đến 30/06/2020)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: - Uỷ ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại điều 11 – Chương III – Thông tư 155/2015/TT/BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam(Viettronics) mã chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là VEC đã lập Báo cáo tài chính Quý I/2020 đã gửi tới các cơ quan trên, nay Viettronics giải trình sự biến động các chỉ tiêu theo pháp luật yêu cầu như sau:

I. Báo cáo tài chính Quý II năm 2020.

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này Năm nay	Kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1**	17,596,410,462	30,852,468,099
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	17,596,410,462	30,852,468,099
4. Giá vốn hàng bán	11	16,385,576,857	29,129,654,285
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**	**1,210,833,605**	**1,722,813,814**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5,143,913,216	12,898,889,552
7. Chi phí tài chính	22	377,702,689	4,005,670,208
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23	-	44,031,863
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	136,985,281	87,575,604
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4,679,007,848	7,303,895,691
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	**30**	**1,161,051,003**	**3,224,561,863**
12. Thu nhập khác	31	-	-
13. Chi phí khác	32	3,224,572	-
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**	**(3,224,572)**	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**	**1,157,826,431**	**3,224,561,863**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	**60**	**1,157,826,431**	**3,224,561,863**

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch Quý II/2020 so với Quý II/2019 giảm 13.256 triệu tương ứng giảm 49,72% do đầu năm 2020 Tổng công ty chưa ký được các hợp đồng kinh tế nhiều do dịch Covid - 19
- Giá vốn Quý II/2020 so với Quý II/2019 giảm 12.744 triệu tương ứng giảm 43,75%;

- Doanh thu tài chinh Quý II/2020 so với Quý II/2019 giảm 7.755 triệu đồng tương ứng giảm 60,12% do năm 2020 cổ tức của các đơn vị mà Tổng công ty góp vốn có cổ tức bị suy giảm;
- Chi phí tài chính Quý II/2020 so với Quý II/2019 giảm 3.627 triệu đồng tương ứng giảm 90,57% do 6 tháng năm 2019 Cty có trích lập các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009
- Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý II/2020 so với quý II/2019 giảm 2.6245 triệu tương ứng giảm 35,94% do Giảm lương Quý II/2020 và giảm các chi phí quản lý khác.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm 2.066 triệu đồng tương ứng giảm 64,09 %.

II. Báo cáo tài chính lũy kế đến 30/06/2020

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1**	19,118,983,512	38,021,968,484
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	19,118,983,512	38,021,968,484
4. Giá vốn hàng bán	11	17,225,153,396	35,075,379,816
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**	**1,893,830,116**	**2,946,588,668**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7,223,201,050	15,828,209,987
7. Chi phí tài chính	22	377,702,689	4,101,072,578
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23	-	139,434,233
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	243,921,551	180,219,167
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9,439,919,836	10,643,975,824
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	**30**	**(944,512,910)**	**3,849,531,086**
12. Thu nhập khác	31	-	50,001
13. Chi phí khác	32	3,224,572	-
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**	**(3,224,572)**	**50,001**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**	**(947,737,482)**	**3,849,581,087**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	**60**	**(947,737,482)**	**3,849,581,087**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế đến 30/06/2020 so với lũy kế đến 30/06/2019 giảm 18.903 triệu đồng tương ứng giảm 49,72% do ảnh hưởng dịch Covid – 19 đầu năm 2020 Tổng công ty chưa ký được các hợp đồng kinh tế nhiều.
- Giá vốn lũy kế đến 30/06/2020 so với lũy kế đến 30/06/2019 giảm 17.850 triệu tương ứng giảm 50,89%;

- Doanh thu tài chính lũy kế đến 30/06/2020 so với lũy kế đến 30/06/2019 giảm 8.605 đồng tương ứng giảm 54,37% do năm 2020 cổ tức của các đơn vị mà Tổng công ty góp vốn có cổ tức bị suy giảm;
- Chi phí tài chính lũy kế đến 30/06/2020 so với lũy kế đến 30/06/2019 giảm 3.723 triệu đồng tương tứng giảm 90,79% do 6 tháng năm 2019 Cty có trích lập các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp lũy kế đến 30/06/2020 so với lũy kế đến 30/06/2019 giảm 1.204 triệu tương ứng giảm 11,31% do Giảm lương 6 tháng đầu năm 2020 và giảm các chi phí quản lý khác.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế lũy kế đến 30/06/2020 lỗ 948 triệu đồng.

Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giải trình làm rõ thêm sự biến động một số chỉ tiêu cơ bản trên các báo cáo tài chính Quý II/2020 so với Quý II/ 2019 và lũy kế đến 30//06/2020 so với lũy kế đến 30/06/2019 để Quý cơ quan, các cổ đông và các nhà đầu tư có thêm thông tin.

Trân trọng kính báo cáo.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUNG

M.S.D.N: 0100103351 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Mạnh Hùng